

**BẢNG TỔNG HỢP CHẤM ĐIỂM KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ**

(Theo Quyết định 3652/QĐ-BYT Ban hành nội dung kiểm tra, đánh giá chất lượng bệnh viện và khảo sát sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế năm 2024 - 2025)

**A. THÔNG TIN CHUNG**

CƠ SỞ Y TẾ: 51620 – TRUNG TÂM Y TẾ MANG YANG – GIA LAI

Kiểu đánh giá: 6. Hình thức khác

Lần thứ: 1

**B. KẾT QUẢ KIỂM TRA**

| Nội dung đánh giá                                                   | Điểm   |
|---------------------------------------------------------------------|--------|
| 1. Thông tin, số liệu hoạt động bệnh viện                           | 30     |
| 2. Đánh giá bộ tiêu chí chất lượng                                  |        |
| 2.1. Đánh giá tiêu chuẩn chất lượng cơ bản                          | 50     |
| 2.2. Đánh giá Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện 2.0                  | 274,00 |
| 3. Khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế                   |        |
| 3.1. Tỷ lệ % hài lòng người bệnh Nội trú                            | 43     |
| Số phiếu của đoàn đánh giá nội bộ đưa vào phân tích: 400            |        |
| 3.2. Tỷ lệ % hài lòng người bệnh Ngoại trú                          | 49     |
| Số phiếu của đoàn đánh giá nội bộ đưa vào phân tích: 400            |        |
| 3.3. Tỷ lệ % hài lòng Nhân viên                                     | 38     |
| Số phiếu của đoàn đánh giá nội bộ đưa vào phân tích: 50             |        |
| 4. Kiểm tra công tác cấp cứu, hồi sức tích cực                      | 0      |
| 5. Kiểm tra việc triển khai các chỉ đạo khẩn của Chính phủ, Bộ Y tế |        |
| 5.1. Đặt lịch hẹn khám                                              | 0      |
| 5.2. Triển khai hội chẩn, hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa              | 0      |
| 5.3. Triển khai bệnh án điện tử                                     | 30     |



|                                                                                                                                                                               |            |
|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------|
| 5.4. Công tác chuyển đổi số, triển khai sở sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNelD, chuyển viện, hẹn khám lại các công việc liên quan thực hiện Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ | 20         |
| 5.5. Tình hình cung ứng thuốc, vật tư y tế trong bệnh viện                                                                                                                    | 30         |
| 5.6. Việc chấp hành pháp luật về giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh                                                                                                             | 40         |
| 5.7. Thực hiện các quy định về định mức giường bệnh, số giường kế hoạch, số giường thực kê và các điều kiện liên quan như diện tích, cơ sở hạ tầng, nhân lực...               | 20         |
| 5.8. Thực hiện việc xếp cấp chuyên môn kỹ thuật                                                                                                                               | 20         |
| <b>6. Kiểm tra việc phản hồi một số văn bản phục vụ công tác quản lý</b>                                                                                                      | <b>20</b>  |
| <b>TỔNG ĐIỂM KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ</b>                                                                                                                                           | <b>664</b> |

## BẢNG CHỨNG KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

### 1. BẢNG CHỨNG BỘ TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CƠ BẢN

| NHÓM TIÊU CHUẨN                            | TIÊU BẢNG<br>CHUẨN CHỨNG |    |
|--------------------------------------------|--------------------------|----|
| I. Tiêu chuẩn về cơ sở vật chất            | 13                       | 17 |
| II. Tiêu chuẩn về quy mô và cơ cấu tổ chức | 9                        | 16 |
| III. Tiêu chuẩn về nhân sự                 | 2                        | 2  |
| IV. Tiêu chuẩn về thiết bị y tế            | 5                        | 10 |
| V. Tiêu chuẩn về chuyên môn                | 14                       | 17 |

### 2. BẢNG CHỨNG BỘ TIÊU CHÍ CHẤT LƯỢNG 2.0

| NHÓM TIÊU CHÍ                                                   | TIÊU BẢNG<br>MỤC CHỨNG |    |
|-----------------------------------------------------------------|------------------------|----|
| PHẦN A. HƯỚNG ĐẾN NGƯỜI BỆNH (19 tiêu chí)                      |                        |    |
| CHƯƠNG A1. CHỈ DẪN, ĐÓN TIẾP, HƯỚNG DẪN NGƯỜI BỆNH (6 tiêu chí) | 141                    | 40 |
| CHƯƠNG A2. ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ VẬT CHẤT PHỤC VỤ NGƯỜI BỆNH          | 84                     | 9  |
| CHƯƠNG A3. ĐIỀU KIỆN CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH                        | 32                     | 7  |

|                                                                                    |     |    |
|------------------------------------------------------------------------------------|-----|----|
| CHƯƠNG A4. QUYỀN VÀ LỢI ÍCH CỦA NGƯỜI BỆNH                                         | 111 | 16 |
| <b>PHẦN B. PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC BỆNH VIỆN</b>                                 |     |    |
| CHƯƠNG B1. SỐ LƯỢNG VÀ CƠ CẤU NHÂN LỰC BỆNH VIỆN                                   | 48  | 7  |
| CHƯƠNG B2. CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC                                               | 55  | 12 |
| CHƯƠNG B3. CHẾ ĐỘ ĐÃI NGỘ VÀ ĐIỀU KIỆN, MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC                        | 65  | 3  |
| CHƯƠNG B4. LÃNH ĐẠO BỆNH VIỆN                                                      | 65  | 11 |
| <b>PHẦN C. HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN</b>                                                |     |    |
| CHƯƠNG C1. AN NINH, TRẬT TỰ VÀ AN TOÀN CHÁY NỔ                                     | 58  | 5  |
| CHƯƠNG C2. QUẢN LÝ HỒ SƠ BỆNH ÁN                                                   | 40  | 13 |
| CHƯƠNG C3. ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN                                            | 44  | 9  |
| CHƯƠNG C4. PHÒNG NGỪA VÀ KIỂM SOÁT NHIỄM KHUẨN                                     | 124 | 46 |
| CHƯƠNG C5. CHẤT LƯỢNG LÂM SÀNG                                                     | 89  | 25 |
| CHƯƠNG C6. HOẠT ĐỘNG ĐIỀU DƯỠNG VÀ CHĂM SÓC NGƯỜI BỆNH                             | 78  | 14 |
| CHƯƠNG C7. DINH DƯỠNG VÀ TIẾT CHẾ                                                  | 83  | 36 |
| CHƯƠNG C8. CHẤT LƯỢNG XÉT NGHIỆM                                                   | 46  | 17 |
| CHƯƠNG C9. QUẢN LÝ CUNG ỨNG VÀ SỬ DỤNG THUỐC                                       | 130 | 47 |
| CHƯƠNG C10. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC                                                    | 27  | 1  |
| <b>PHẦN D. HOẠT ĐỘNG CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG</b>                                       |     |    |
| CHƯƠNG D1. THIẾT LẬP HỆ THỐNG VÀ XÂY DỰNG, TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG | 63  | 7  |
| CHƯƠNG D2. PHÒNG NGỪA CÁC SAI SÓT, SỰ CỐ VÀ KHẮC PHỤC                              | 94  | 25 |
| CHƯƠNG D3. ĐÁNH GIÁ, ĐO LƯỜNG, HỢP TÁC VÀ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG                      | 42  | 5  |
| <b>PHẦN E. TIÊU CHÍ ĐẶC THÙ CHUYÊN KHOA</b>                                        |     |    |
| CHƯƠNG E1. TIÊU CHÍ SẢN KHOA (ÁP DỤNG CHO BỆNH VIỆN CÓ KHÁM CHỮA BỆNH SẢN KHOA)    | 60  | 8  |
| CHƯƠNG E2. TIÊU CHÍ NHI KHOA (ÁP DỤNG CHO BỆNH VIỆN CÓ KHÁM CHỮA BỆNH NHI KHOA)    | 16  | 2  |



Đoàn kiểm tra bằng chứng và chịu trách nhiệm về tính pháp lý, khoa học, chất lượng của bằng chứng.

# **GHI CHÚ:**

**TRƯỞNG PHÒNG/PHỤ TRÁCH  
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG**

*[Signature]*  
Bs *Đông Văn Chín*



**Bùi Văn Sơn**